

HĐTL VN30- TIẾP TỤC KIỂM NGHIỆM VÙNG CẢN MẠNH

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 12/03/2021

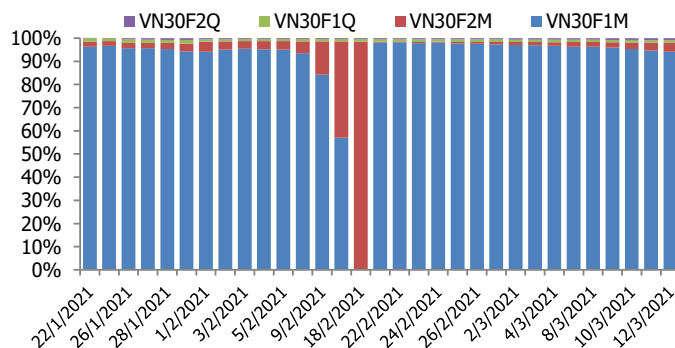
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2103	18/3/2021	4	1190.00	28,428
VN30F2104	15/4/2021	32	1191.00	1,158
VN30F2106	17/6/2021	95	1191.00	344
VN30F2109	16/9/2021	186	1193.20	267

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa phân hóa, ghi nhận mức thay đổi giá từ -4,7 đến +2,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm nhẹ 0,90 điểm. Do đó, basis các hợp đồng tiếp tục giảm nhẹ so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2103 giảm xuống +2,19 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2104 giảm xuống mức +3,19 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Dòng tiền có dấu hiệu quay lại VN30 trong tuần vừa qua, thanh khoản tăng lên một chút so với 2 tuần trước đó. Điểm tích cực cộng hưởng là áp lực bán dòng của nước ngoài đang có xu hướng giảm dần. Về mặt kỹ thuật, chỉ số vẫn đang nằm trong vùng dao động rộng, quá trình test cung cầu cũng đã kéo dài sang tuần thứ 3 liên tiếp. Nếu nhịp tăng tới cận trên của vùng dao động không xuất hiện áp lực bán gia tăng thì thị trường có cơ hội tốt để đột phá. Hiện tại, cơ hội đi cao hơn của chỉ số vẫn đang phụ thuộc quá nhiều vào khả năng kéo trụ. Nếu việc kéo trụ tạo sức lan tỏa rộng thì tốt, còn nếu phân hóa ngày càng rõ thì áp lực bán sẽ tăng cường.
- Thị trường biến động mạnh trong tuần qua, mở ra nhiều cơ hội cho các vị thế giao dịch trong ngắn hạn. Thị trường dù biến động, có hai phiên sụt giảm, nhưng nhịp tăng vẫn không thay đổi và chỉ số đóng cửa gần như cao nhất tuần. Nhìn chung, xu hướng thị trường vẫn là tích cực, do đó, chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp chùng, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1184-1187 điểm. Trong khi đó, chiến lược Short ngắn xem xét mở ra nếu nhịp tăng không vượt qua vùng kháng cự gần 1195-1200 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long vẫn sẽ là vị thế được ưu tiên khi xu hướng tăng của chỉ số được nối lại. Cụ thể, vùng hỗ trợ từ khu vực 1184-1187 điểm là khu vực cần quan sát kỹ theo chiều Long đối với HĐTL tháng 3. Trong khi đó, chiến lược Short ngắn xem xét mở ra nếu nhịp tăng không vượt qua vùng kháng cự 1195-1200 điểm.

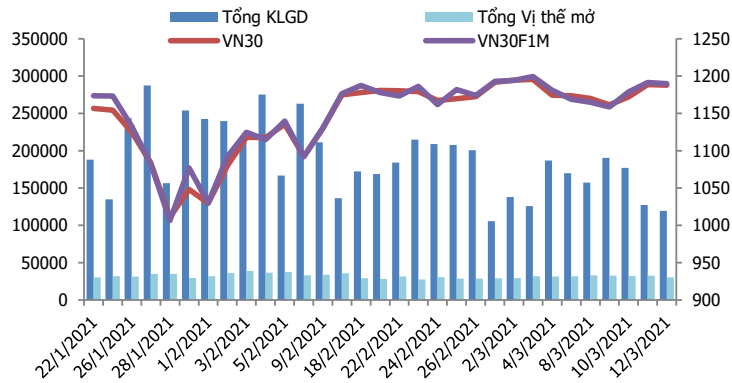
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xem xét nắm giữ và canh Long thêm đối với HĐTL VN30F1M, vùng chốt lời kỳ vọng 1200-1232 điểm, stoploss nếu thủng 1181 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

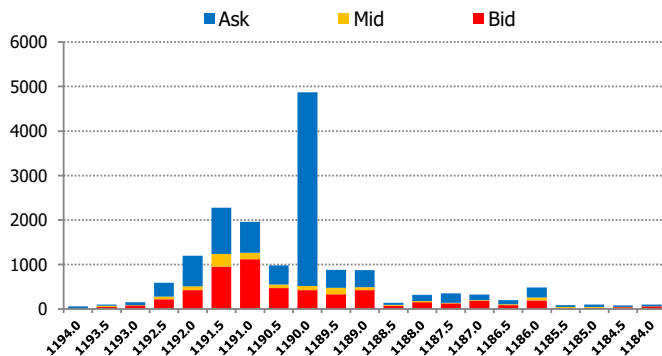
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2103	1190.0	-0.11	118,929	-6.3	28,428	-7.5
VN30F2104	1191.0	-0.18	380	-24.5	1,158	5.0
VN30F2106	1191.0	-0.39	123	207.5	344	0.3
VN30F2109	1193.2	0.18	18	-33.3	267	-2.6
Tổng			119,450	-6.3	30,197	-7.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



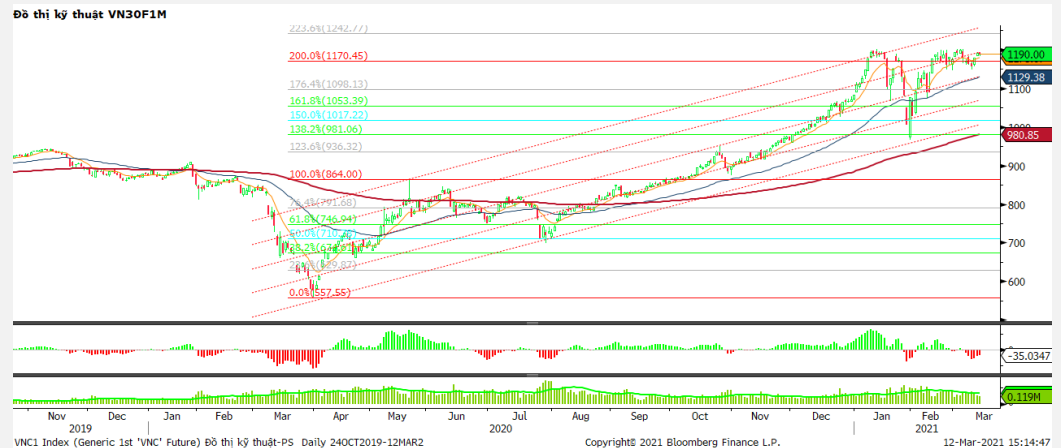
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa phân hóa, ghi nhận mức thay đổi giá từ -4,7 đến +2,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm nhẹ 0,90 điểm. Do đó, basis các hợp đồng tiếp tục giảm nhẹ so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 119.450 hợp đồng, giảm 6,3%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 3 với 118.929 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2103 là 1188,06 điểm (thấp hơn 1,94 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2104 là 1189,24 điểm (-1,76 điểm), VN30F2106 là 1191,89 điểm (+0,89 điểm) và VN30F2109 là 1195,74 điểm (+2,54 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1184-1187	1176-1181	1156-1160
Kháng cự	1195-1198	1201-1205	1216-1220

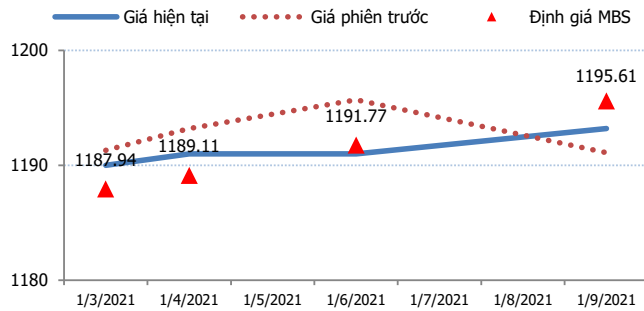
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



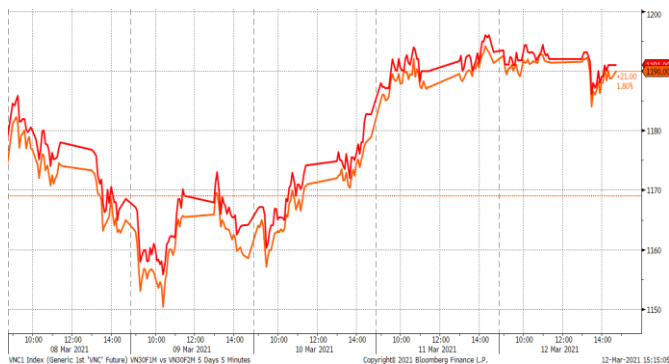
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1	1.90	-0.9	3.18
VN30F1Q - VN30F1M	1	4.40	-3.4	3.62
VN30F1Q - VN30F2M	0	2.50	-2.5	0.44
VN30F2Q - VN30F1M	3.2	-0.20	3.4	3.66
VN30F2Q - VN30F2M	2.2	-2.10	4.3	0.48
VN30F2Q - VN30F1Q	2.2	-4.60	6.8	0.04

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



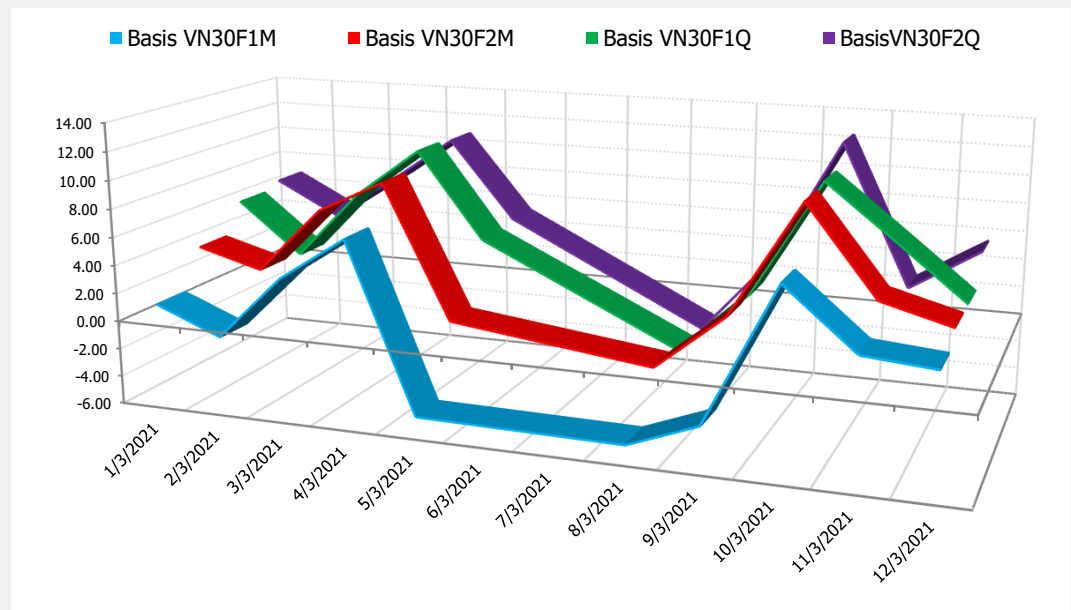
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa phân hóa, ghi nhận mức thay đổi giá từ -4,7 đến +2,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm nhẹ 0,90 điểm. Do đó, basis các hợp đồng tiếp tục giảm nhẹ so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2103 giảm xuống +2,19 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2104 giảm xuống mức +3,19 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -4,6 điểm đến +4,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2104-VN30F2103) giảm xuống mức +1,9 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thế chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

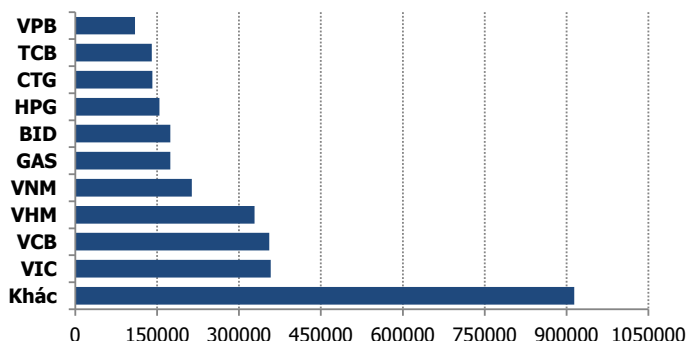
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



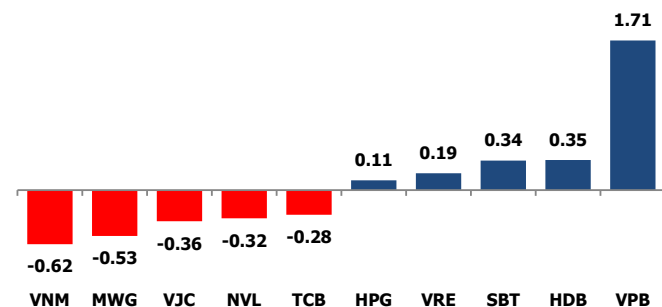
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1181.56	1187.81
Thay đổi	-0.17	-0.90
%Chg	-0.01	-0.08
YTD	7.04	10.93
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,415.24	3,063.29
P/E	18.21	15.30
P/B	2.47	2.64

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



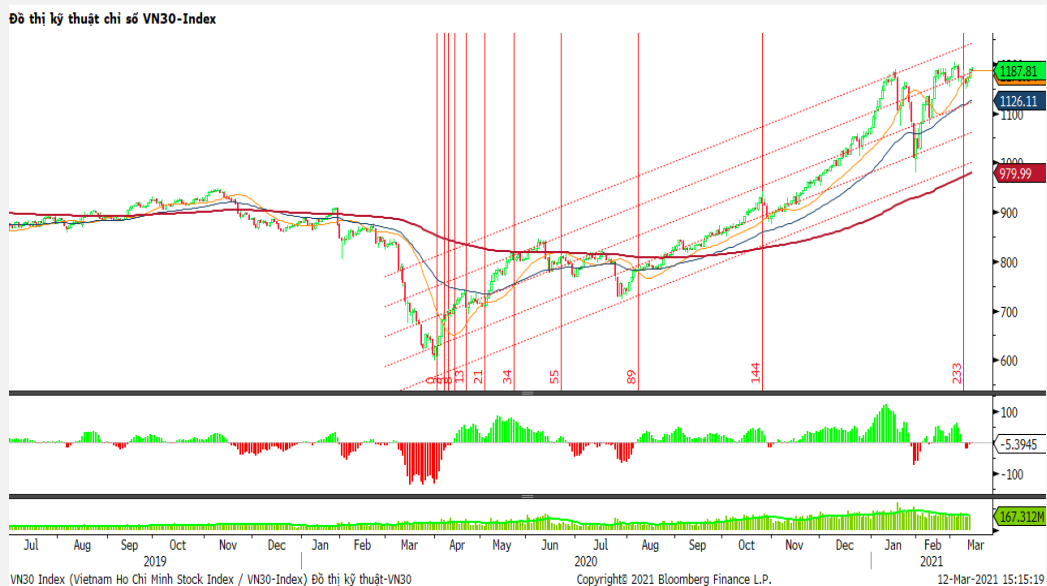
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 có 16 mã giảm, 7 mã tăng và 7 mã đứng giá. GAS, SSI, KDH và MWG là những mã sụt hơn 1%. Ở chiều ngược lại, SBT là mã tăng mạnh nhất với hơn 4%, VPB tiến hơn 1%. Các mã còn lại của nhóm này dao động dưới mức 1% quanh mức giá tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,9 điểm (0,08%) xuống 1187,81 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 161,58 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 6.158 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị gần 278 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán chủ yếu ở các mã như VNM (57,55 tỷ đồng), VCB (54,59 tỷ đồng), DGW (47,98 tỷ đồng), PLX (32,20 tỷ đồng), KDH (29 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,181.56	(0.01)	18.21	7.04
Dow Jones	32,778.64	0.90	29.29	7.10
S&P500	3,943.34	0.10	31.98	4.99
Nikkei 225	29,873.47	0.52	34.07	8.85
Shanghai	3,453.08	0.47	18.13	(0.58)
DAX	14,502.39	(0.46)	48.26	5.71
Vàng	1,726.30	(0.05)		(9.06)
Dầu WTI	65.90	0.44		35.82

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 08/03/2021			
Nhật- GDP Quý 4	5.30%	3.00%	2.80%
Thứ Ba - 09/03/2021			
Mỹ- Triển vọng năng lượng			
Thứ Tư - 10/03/2021			
Trung Quốc- CPI tháng 2	1.00%	0.40%	-0.20%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	21.563M		13.798M
Thứ Năm - 11/03/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	745K	725K	712K
Thứ Sáu - 12/03/2021			
Mỹ- Bảng lương phi nông nghiệp	49K	165K	
Mỹ- Tỷ lệ thất nghiệp	6.30%	6.30%	
Thứ Hai - 15/03/2021			

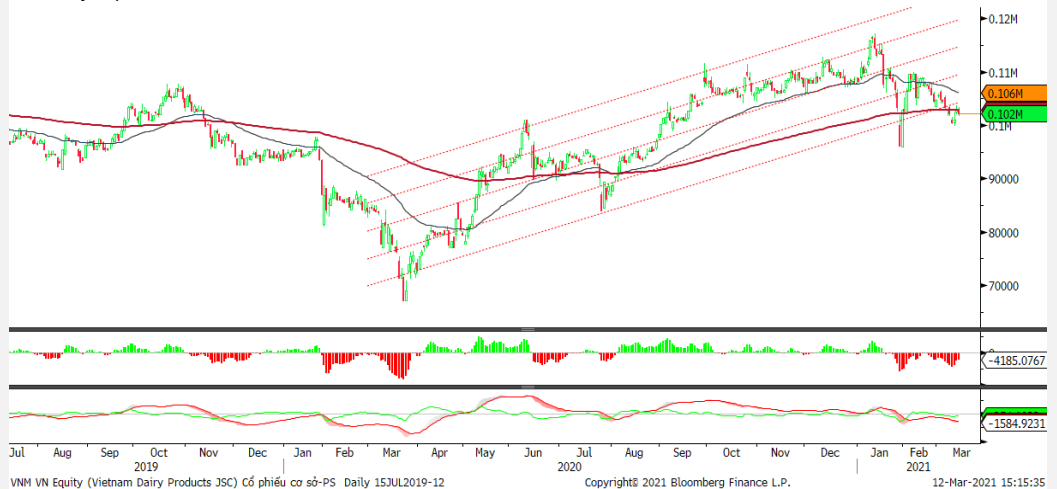
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ diễn biến trái chiều, Dow Jones lập đỉnh mới khi nhà đầu tư lạc quan về việc nền kinh tế mở cửa trở lại thúc đẩy nhóm cổ phiếu chu kỳ. Tuy nhiên, cổ phiếu công nghệ mất đà khi lợi suất trái phiếu tăng trở lại. Dow Jones tăng 293,05 điểm, tương đương 0,9%, đóng cửa ở mức kỷ lục 32.778,64 điểm. Cổ phiếu ngân hàng diễn biến tích cực trong bối cảnh lợi suất trái phiếu tăng, trong khi ngành công nghiệp tiếp tục tăng điểm nhờ các biện pháp kích thích mới.
- Giá dầu giảm song vẫn gần ngưỡng 70 USD/thùng, được hỗ trợ bởi các nước sản xuất dầu chủ yếu cắt giảm sản lượng và lạc quan về nhu cầu hồi phục trong nửa cuối năm nay. Chốt phiên giao dịch ngày 12/3, dầu thô Brent kỳ hạn tháng 5/2021 giảm 41 US cent tương đương 0,6% xuống 69,22 USD/thùng.
- Giá vàng tăng và có tuần tăng mạnh nhất trong 7 tuần, do đồng USD và thị trường chứng khoán suy yếu làm lu mờ lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,2% lên 1.724,16 USD/ounce, sau khi giảm 1,4% trong đầu phiên giao dịch.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VNM, MWG và VJC là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, VNM lấy đi 0,62 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VNM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.51	40,050	-0.25	1.89%	322.693	-0.28	12.29	2.00
VNM	Food Products	8.85	102,200	-0.58	1.57%	277.92	-0.62	21.43	6.82
HPG	Metals & Mining	8.82	46,450	0.11	0.87%	564.116	0.11	14.33	2.81
VPB	Banks	8.54	44,500	1.71	2.86%	384.283	1.71	10.82	2.18
VIC	Real Estate Management & Development	7.46	105,900	0.00	1.43%	118.694	0.00	39.81	4.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.00	76,500	-0.26	1.05%	158.248	-0.16	16.93	3.81
MBB	Banks	4.94	28,250	0.00	1.07%	462.876	0.00	9.53	1.65
VHM	Real Estate Management & Development	4.89	99,900	-0.10	1.91%	173.991	-0.06	14.49	4.39
MWG	Specialty Retail	4.14	131,100	-1.06	1.92%	54.546	-0.53	15.15	3.83
VCB	Banks	4.07	95,800	-0.52	2.12%	120.758	-0.25	20.69	3.80
MSN	Food Products	3.74	87,300	0.00	1.03%	76.352	0.00	82.83	6.43
VJC	Airlines	3.69	135,000	-0.81	1.72%	71.296	-0.36	#N/A N/A	5.06
STB	Banks	3.43	19,200	-0.52	2.63%	384.976	-0.21	14.57	1.23
NVL	Real Estate Management & Development	3.19	82,200	-0.84	1.22%	125.129	-0.32	20.66	3.17
HDB	Banks	3.10	26,650	0.95	1.51%	108.031	0.35	9.88	1.93
CTG	Banks	2.21	37,950	-0.65	1.45%	267.785	-0.17	12.87	1.71
VRE	Real Estate Management & Development	1.87	34,650	0.87	1.31%	128.302	0.19	34.63	2.78
TPB	Banks	1.85	28,600	0.00	2.10%	167.7	0.00	8.15	1.76
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.68	83,600	-0.48	1.08%	16.501	-0.10	18.20	3.84
SSI	Capital Markets	1.25	33,500	-1.33	2.10%	209.024	-0.20	18.27	2.13
KDH	Real Estate Management & Development	1.18	31,150	-1.27	2.09%	60.148	-0.18	15.07	2.25
PDR	Real Estate Management & Development	1.11	67,200	0.60	3.31%	289.184	0.08	22.71	5.22
GAS	Gas Utilities	0.91	91,100	-1.73	2.31%	36.64	-0.19	19.17	3.73
REE	Industrial Conglomerates	0.80	55,500	0.00	0.91%	33.838	0.00	10.57	1.50
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.78	55,600	0.00	1.62%	119.039	0.00	81.59	3.32
BID	Banks	0.73	43,350	0.12	1.39%	110.155	0.01	24.92	2.28
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	13,750	-0.36	2.20%	186.449	-0.03	20.25	1.14
SBT	Food Products	0.61	23,800	4.85	5.29%	310.035	0.34	25.16	1.89
TCH	Machinery	0.50	22,650	-0.66	1.78%	81.5	-0.04	8.81	1.62
BVH	Beverages	0.47	60,500	0.00	2.33%	40.957	0.00	34.94	2.23

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn